TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 02 - 12 - 2024.
V/v ly hôn giữa chị Y và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Dương Thị Y – Sinh năm 1985;
Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.
* Bị đơn: Anh Phạm Văn V – Sinh năm 1974;
Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Y, anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Dương Thị Y vắng mặt nhưng chị Y đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện lập ngày 02/8/2024 cũng như lời khai chị Dương Thị Y tại các buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Phạm Văn V vào tháng 10/2021 trên

cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vì vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện nên đầu năm 2024 chị đã làm đơn xin ly hôn anh V đến Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và được Tòa án thụ lý giải quyết. Sau khi được Tòa án động viên khuyên giải cho vợ chồng nên tôi đã xin rút đơn xin ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau đó vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Đến tháng 6/2024 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Chị Dương Thị Y xác định giữa chị và anh V không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Dương Thị Y không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị Y đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn V vắng mặt nhưng anh V đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai của anh Phạm Văn V thể hiện: Anh kết hôn với chị Y vào tháng 10/2021 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Dương Thị Y xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn V xác định giữa anh và chị Y không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị Y và anh Phạm Văn V vắng mặt nhưng chị Y và anh V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y và anh V là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị Y và anh Phạm Văn V vào tháng 10 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Y, anh V chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 6/2024 vợ chồng chị Y, anh V sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh V cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa Y và anh V1 đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Y xin ly hôn anh V và anh V cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị Y và anh V là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị Y và anh Phạm Văn V đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Y và anh Phạm Văn V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử ly hôn giữa chị Dương Thị Y và anh Phạm Văn V.

2 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị Y phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai số 0001479 ngày 08/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- Lưu văn phòng; HSVA.